TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 25-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Khải
Ông Phạm Văn Khuyến

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa***: Ông Nông Quang Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/2024/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2025/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Â Đ (tên gọi khác B), sinh ngày 26-4-1995; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Phú T, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 06/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Ân Đ, sinh năm 1958 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2003, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 04-7-2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 44/2014/HSST); chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28-4-2017.

Tiền án: Năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 59/2022/HSST Ngày 15-11-2022). Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 21-4-2024 (bản án chưa được xóa án tích).

Bị bắt bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-10-2024 cho đến nay, "có mặt".

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Văn Bích T, sinh năm 1991 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Mỹ P, xã Tạ An K, huyện Đầm R, tỉnh cà Mau;

Tạm trú: Ấp Thuận T 2, xã Thuận L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

* Người làm chứng: Ông Vũ Sỹ L, sinh năm 1984 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Phú L, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 15-10-2024, Â Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh, biển số 69F1 - 766.50 đi đến khu vực đường nhựa liên thôn Phú T – Phú C thuộc thôn Phú T, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước gặp một người đàn ông tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy đá mang về sử dụng. Khi gặp T, Đ hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì T đồng ý và bán cho Đ 01 túi nilon được hàn kín, bên trong có chứa ma túy đá. Sau đó, Đ dùng một miếng băng keo đen dán túi ma túy cố định vào tay cầm bên trái của xe mô tô biển số 69F1 – 766.50 để cất giấu rồi điều khiển xe về phòng trọ của chị Văn Bích T tại ấp Thuận T 2, xã Thuận L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (là bạn gái Đ) để đi ngủ. Đến khoảng 14 giờ ngày 16-10-2024, Đ điều khiển xe mô tô biển số 69F1 – 766.50 đi về nhà tại Thôn Phú T, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước để lấy quần áo. Khi Đ điều khiển xe đi đến đoạn đường nhựa liên thôn Phú L – thôn Phú T thuộc thôn Phú T, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước thì bị lực lượng Công an huyện R và Công an xã R chốt chặn yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện túi ma túy đá Đ dán trên tay cầm bên trái xe mô tô biển số 69F1 - 766.50 nên tiến hành lập biên bản quả tang thu giữ rồi đưa các đồ vật liên quan về Công an xã R để làm việc.

Tại kết luận giám định số 1121/KL-KTHS ngày 22-10-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng lần lượt là M = 0,1174 gam.

Quá trình điều tra bị can thành khẩn khai báo; bị can có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu:

- 01 điện thoại di động Nokia 1200 màu xanh;

- 01 xe môtô Honda, loại Vision màu xanh, biển số 69F1 - 766.50 trên tay cầm bên trái xe có băng keo đen dính cố định 01 túi ny lon kích thước (2.5 x 0.9) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy). Tiến hành bóc tách phần băng keo và túi ni lon ra khỏi tay cầm xe để phục vụ công tác niêm phong và giám định.

Tại bản Cáo trạng số 106/CTr-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện R truy tố bị cáo Â Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Â Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51;điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38,50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Â Đ mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng trong vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo để bị cáo có điều kiện về chăm lo cho gia đình của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường; vật chứng của vụ án; kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được: Ngày 16-10-2024, Â Đ có hành vi cất giữ ma túy tại khu vực đường liên thôn Phú Lợi – Phú

Tân thuộc thôn Phú T, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước. Tại Kết luận giám định số 1121/2024/KL(MT)-KTHS ngày 22-10-2024 kết luận tinh thể màu trắng thu giữ của Đ là ma túy, có khối lượng 0,1174 gam gam, loại Methaphetamine.

Hành vi của Â Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về cất trữ chất ma túy. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ ảnh hưởng rất xấu đối với sức khỏe của con người và là nguyên nhân trực tiếp gây ra nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác và các tội phạm khác đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị xử lý nghiêm trước pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi cất dấu ma túy để sử dụng.

Bản thân bị cáo đã bị bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 44/2014/HSST); chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28-4-2017 (bản án đã được xóa án tích). Bị Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 59/2022/HSST Ngày 15-11-2022). Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 21-4-2024 (bản án chưa được xóa án tích) thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật rất cao.Vì vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo Â Đ thành khẩn khai báo Đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng tên T là người bán ma túy cho Â Đ (theo lời khai của Đ). Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an huyện R tách ra để xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Văn Bích T, khi Â Đ tàng trữ trái phép chất ma túy thì T không biết nên không có cơ sở để xem xét hành vi của T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe môtô Honda, loại Vision màu xanh, biển số 69F1 - 766.50 là xe của Bà Văn Bích T, việc Đ mượn xe T không biết Đ đi mua ma túy nên Ngày 07-11-2024, Cơ quan điều tra Công an huyện R đã ra Quyết định xử lý vật chứng

trả lại cho Bà Văn Bích T, là chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng: M= 0,1174 gam là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1200 màu xanh là tài sản của Â Đ không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho Đ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Án phí hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tội danh, áp dụng pháp luật và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Â Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38,50 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Â Đ 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16-10-2024.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 0,1174 gam ma túy hoàn lại sau giám định.

+ Tuyên trả lại đối với 01 điện thoại Nokia 1200 màu xanh cho bị cáo Â Đ.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Công an huyện R và Chi cục thi hành án dân sự huyện R).*

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Â Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện R (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện R (1);
- Cơ quan Điều tra, phòng Hồ sơ Công an tỉnh Bình Phước (1);
- Người tham gia tố tụng (3);
- Lưu Hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hảo